

TÔN GIÁO – VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

NHỮNG BIỂU HIỆN MỚI CỦA VẤN ĐỀ TÔN GIÁO - DÂN TỘC TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

(vài phân tích có tính phương pháp luận)

ĐỖ QUANG HUNG^(*)

Dường như chưa bao giờ như trong một hai thập kỷ gần đây, vấn đề dân tộc – tôn giáo trở nên sôi động đến thế.

Đặc biệt, từ thập kỷ 90 thế kỷ XX khi Liên Xô và hệ thống Xã hội chủ nghĩa bị sụp đổ, trên nhiều khu vực của thế giới và trong nhiều quốc gia nổ ra hàng loạt các cuộc xung đột vũ trang kéo dài trong đó có những nguyên nhân về tôn giáo và sắc tộc, nói chính xác hơn là xung đột tộc người. Có thể tạm quy lại những đặc điểm chung sau đây:

a) *Thứ nhất*, khuynh hướng chính trị hóa vấn đề dân tộc và tôn giáo ngày càng rõ nét. Nổi bật là sự ra đời và phát triển *chủ nghĩa li khai mới* và *chủ nghĩa giải lãnh thổ* (deterritorialisme), đe dọa mô hình các *nhà nước - dân tộc*, vốn là đặc trưng của thế kỷ XX.

Thế giới của chúng ta, vừa mới đây thôi được phân chia thành các nhà nước- dân tộc trừ xứ Nam Cực. Nhiều cộng đồng sắc tộc được xác định bởi chính tôn giáo của họ. Nhưng mối liên hệ giữa tôn giáo và nhà nước trở

nên đa dạng, phức tạp hơn.

Sự cấu thành các nhà nước- dân tộc phát triển đến điểm đỉnh bởi sự xuất hiện Liên bang Xô Viết đầu thế kỷ XX và sau đó là nhiều nhà nước dân chủ nhân dân đa dân tộc khác. Điều này có tác động lớn đến cả đời sống tôn giáo. Nhưng rồi, việc Liên Xô và hệ thống Xã hội chủ nghĩa sụp đổ đã làm cho nhiều tôn giáo tái xuất hiện trên trường chính trị: Giáo hội Chính Thống ở Nga, đạo Islam ở Trung Á, đạo Tin Lành Luther ở Ban tích, v.v...

Các lực lượng li khai trong bối cảnh ấy thường không chấp nhận "không gian quốc gia" có tính chính trị vốn có, đòi thành lập các quốc gia nhỏ riêng biệt theo những tiêu chí thuần túy tôn giáo hoặc sắc tộc.

Riêng với Hồi giáo từ thập kỷ 60 thế kỷ XX trở lại đây, việc xuất hiện *chủ nghĩa Hồi giáo* (Islamisme, phân biệt với đạo Hồi nói chung), càng làm vấn đề thêm phức tạp. Với chủ trương "chính trị hóa tôn giáo, tôn

*. GS. TS, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

giáo hóa chính trị”, học thuyết này muốn hướng tới việc thiết lập các nhà nước Hồi giáo, dần dần áp đặt các quan niệm giá trị hẹp hòi của tôn giáo này trên toàn cầu. Hiểm họa của chủ nghĩa cực đoan tôn giáo thường gắn với xu hướng này. Nói chủ nghĩa khủng bố hiện nay, cơ bản cũng gắn với xu thế này.

b) *Thứ hai*, khuynh hướng quốc tế hóa vấn đề dân tộc và tôn giáo

Trong tình hình thế giới đang ở cục diện *đơn cực*, sự khủng hoảng của Chủ nghĩa xã hội, sự thoái lui của Phong trào Cộng sản và Công nhân Quốc tế và xu thế toàn cầu hóa hiện nay, các vấn đề dân tộc và tôn giáo rất dễ diễn biến theo cục diện này.

Các thế lực tôn giáo và dân tộc cực đoan rất nhạy bén với tình hình mới này. Vả lại, Mỹ và phương Tây, trong chính sách của họ, cũng luôn luôn tận dụng các xung đột dân tộc, tôn giáo để thực hiện các mưu đồ bá chủ thế giới, loại bỏ dần các thế lực chống đối, không chấp nhận “các giá trị” của họ.

Giữa những năm 90 thế kỷ XX, tại nhiều quốc gia đã xảy ra các cuộc nội chiến hay xung đột vũ trang mà trong đó có lí do xung đột tôn giáo và hệ tư tưởng: Bosnia, Irắc, Sri Lanka, Angiêri, Israel, Acmênia, Azecbaijan, Sudan, Philippin, Đông Timo, Bắc Ailen, Chesnia, Apkhadia, Cápcadơ và một số vùng khác của Nga.

Các cuộc xung đột như thế đã *xé nát* nhiều quốc gia ở Phi Châu, Nam Âu, mà Kosovô là hiện tượng tiêu biểu. Bên ngoài có vẻ đây là vấn đề của người Hồi giáo xung đột với người Xerbia theo Chính Thống giáo, nhưng bên trong lại là sự can thiệp bành trướng của khối NATO về phía Đông.

Hơn nữa, thế giới ngày nay tuy rộng lớn nhưng lại như nhỏ bé hơn khi tất cả đã “hoà mạng”: không một động thái chính trị xã hội nào, chưa nói đến xung đột vũ trang nổ ra, lại đứng ngoài tầm theo dõi của nhân loại.

c) *Thứ ba*, sự bùng phát của khuynh hướng bạo lực: *Chủ nghĩa khủng bố* (hay như cách nói của các nhà sử học phương Tây hiện nay: Thánh chiến Jihad chống lại Mc World)⁽¹⁾.

Như đã nói ở trên, trong tình hình các nhà nước - dân tộc vốn có cương thổ, chủ quyền và độc lập, kể cả các quốc gia lâu đời nhất, ổn định nhất cũng bị dằn xé với sức mạnh của nền kinh tế siêu quốc gia (Supranational) hay xuyên quốc gia (transnational) hay bởi các lực lượng nội quốc gia (infranational) của những *vùng li khai* (régiosécessionnistes) hay của các tộc người thiểu số, khiến cho cục diện chính trị-xã hội-tôn giáo

1. Xem: E. Hobsbawn. *Thời đại của những thái cực* (nguyên văn: L'âge des extrêmes). Paris, 1999 và B. R. Barber. *Toàn cầu hoá và chủ nghĩa toàn thủ chống nền dân chủ* (Mondialisation et intégrisme contre la démocratie). Paris, 1997.

Ý kiến của hai tác giả này được chúng tôi khai thác ít nhiều khi trình bày. Ngoài ra chúng ta có thể tham khảo thêm sách của K. Okmac, G. Châtelet với chủ đề này.

sau thời kì chiến tranh lạnh phát triển theo cục diện mới.

Luận đề E.J. Hobsbawn trong bộ sử *Thời đại của những Thái cực* hoặc của B. R. Barder trong cuốn *Toàn cầu hóa và chủ nghĩa toàn thủ (intégrisme) chống lại nền dân chủ* đều đi tới nhận định: *Toàn cầu hóa và chủ nghĩa Toàn thống* (Fondamentalisme) có sức năng động đối kháng, nghịch chiều nhau, đã phá vỡ nhiều *nhà nước dân tộc* và phá huỷ các định chế dân chủ của nó. Tuy nặng về logic kinh tế, nhưng các tác giả trên đều có ý bênh vực cái hợp lí của những nỗ lực chống chủ nghĩa tư bản hậu hiện đại.

Vấn đề chủ nghĩa khủng bố (có gốc rễ tôn giáo) gắn liền với hiện tượng này: *Mc World* là từ chỉ tất cả các công ti thế giới (*World company*), biểu tượng nền kinh tế xuyên quốc gia và còn ý nghĩa là tiếp đầu ngữ Mc (McDonald), biểu tượng của văn hóa hàng hóa toàn cầu của Mỹ.

Còn Djihad là chủ nghĩa truyền thống, phủ nhận các giá trị hiện đại (của Chủ nghĩa tư bản) bằng các giá trị tôn giáo. Barder viết: "Do họ xác định *căn cước* bằng những gì đã được truyền thụ (huyết thống, chủng tộc, tôn giáo) nên các cộng đồng truyền thống này có khuynh hướng đối nghịch với quan niệm tự do lựa chọn căn cước của mình cũng như tự do lựa chọn các quan hệ xã hội"⁽²⁾.

Còn những kẻ đứng trên quan điểm của *Mc World* thì ngang nhiên đưa ra các lí do đòi tiếp tục giải thể

các *nhà nước - dân tộc*, đó là: "Để cho mọi cá thể có thể truy nạp, với phí tổn thấp nhất, những của cải và dịch vụ tốt nhất trên thế giới; điều phối hoạt động của các công ti với hoạt động của các chính quyền nhằm giảm thiểu xung đột xuất phát từ những lợi ích hẹp hòi; tránh mọi thay đổi đột ngột trong cơ cấu kinh tế và xã hội cơ bản"⁽³⁾. Xem thế, ta đủ biết gốc rễ tư tưởng và xã hội của khuynh hướng bạo lực, của chủ nghĩa khủng bố (tôn giáo) có những vấn đề phức tạp như thế nào.

E.J. Hobsbawn phê phán thế giới *Mc World* không chỉ tạo ra "một thị trường gồm ghiếc" mà còn thiết lập một nền "văn hoá biến thành hàng hoá, y phục trở thành ý thức hệ". Nhưng ông cũng thấy rằng: "Djihad động viên cộng đồng bằng cách thủ tiêu tinh thần khoan dung, tương hỗ và tạo ra một thế giới trong đó quyền công dân nhường chỗ cho sự lệ thuộc của mỗi thành viên vào cộng đồng, các mục tiêu tập thể là do những lãnh tụ có hào quang, uy tín áp đặt thay vì được quyết định thông qua thảo luận dân chủ. Djihad nói đến quyền tự quyết, nhưng hi sinh các quyền tự do của dân chúng trên bàn thờ của nền độc lập chung"⁽⁴⁾.

Vả lại, bản thân chính sách hai mặt của Mỹ: Vừa chống chủ nghĩa

2. Barder. *Toàn cầu hoá và chủ nghĩa toàn thủ chống lại nền dân chủ*. Sđd, P. 239.

3. Barder, Sđd, tr. 147.

4. E.J. Hobsbawn. *Thời đại của những thái cực*, Sđd, tr. 224.

khủng bố (đặc biệt là sau 11/9/2001), vừa dung túng, lợi dụng nó khi có lợi cho chính sách toàn cầu của mình.

Thực tế, chính sách hai mặt nói trên của Mỹ có tác dụng kích thích mạnh mẽ các hoạt động li khai, khủng bố của các tôn giáo, sắc tộc ở nhiều khu vực trên thế giới.

Cũng phải nói thêm, sau cục diện đối đầu giữa hai hệ thống (CNXH và CNTB) bị phá vỡ, những mâu thuẫn dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ *chiến tranh lạnh bị nén lại*, nay có dịp bùng lên và phát triển, lan ra khắp thế giới.

Sự biến mất của thế lưỡng cực (Xô - Mỹ) nói trên, dù sao cũng tạo ra sự mất cân bằng nghiêm trọng về tương quan lực lượng chiến lược, vì thế ở một số khu vực có tình trạng "bỏ trống quyền lực và ý thức hệ"⁽⁵⁾, trong khi đó Mỹ lại ra sức lợi dụng nguyên tắc "nhân quyền cao hơn chủ quyền" để can thiệp quốc tế, do vậy các thế lực cực đoan tôn giáo càng phát triển mạnh.

Sự phát triển nhanh chóng của Hồi giáo và Hồi giáo cực đoan vùng Tây Á và vùng ngoại Cápcadơ của Liên Xô (cũ) hiện nay là sự chứng minh đắt giá cho nhận định trên.

d) *Thứ tư*, đa số các quốc gia trên thế giới là *các quốc gia đa sắc tộc*. Có nhận xét rằng, đến nay, từ Đông sang Tây, Bắc xuống Nam, chưa có nước nào có thể nói là đã giải quyết trọn vẹn vấn đề dân tộc.

Sự áp bức, phân biệt đối xử trong vấn đề dân tộc là một đặc tính lịch sử, rất tế nhị và phức tạp.

Ngay với các nước XHCN trước đây cũng vậy. Liên Xô đã từng tuyên bố chính thức rằng, vấn đề dân tộc – tôn giáo ở Liên bang Xô Viết đã được giải quyết hoàn toàn và triệt để. Tuy vậy, khi Liên Xô sụp đổ, người ta mới thấy, vấn đề dân tộc, tôn giáo ở đất nước rộng lớn này còn nhiều vấn nạn. Mặc dù có các nước Cộng hòa, rồi Cộng hòa tự trị, v.v... nhưng hàng loạt các dân tộc thiểu số vẫn bị sống cưỡng bức và xáo trộn, vấn đề ngôn ngữ, lối sống văn hóa, v.v... vẫn chưa thực sự được coi trọng. Với vấn đề tôn giáo tâm linh cũng bộc lộ thái độ "tả khuynh nôn nóng". Điều đó cũng góp phần cho tư tưởng dân tộc hẹp hòi, phục thù với người Nga được dịp trỗi dậy.

Trong vấn đề này, khía cạnh tôn giáo càng trở nên phức tạp, nhạy cảm. Nhiều vùng của Liên bang Xô Viết cũ, đã dấy lên phong trào "phục hưng Hồi giáo". Và đây cũng là một nét mới trong vấn đề tôn giáo ở các dân tộc thiểu số, không chỉ của nước Nga hôm nay.

Từ những vấn đề chung trên đây, chúng tôi muốn đi sâu hơn vào một số khía cạnh lí luận chính yếu sau đây:

1. Tôn giáo và bản sắc tộc người, gắn kết và xung đột.

5. Chữ dùng của Đặng Hạo. Xem: *Tạp chí Liễu vọng*, Trung Quốc, số 2-2001.

2. Từ *Chủ nghĩa lí khai* đến *Chủ nghĩa giải lãnh thổ*

Có thể xem đây là những vấn đề lí luận có tính phương pháp luận và phổ biến.

1. Tôn giáo và bản sắc tộc người, gắn kết và xung đột

1.1. Có phải mọi cuộc xung đột sắc tộc hiện nay đều có lí do tôn giáo?⁽⁶⁾

Học thuyết của ông Samuel Huntington trong cuốn *Xung đột các nền văn minh* đến nay vẫn còn gây nhiều tranh cãi, khi ông ta đưa ra luận đề: Sau Chiến tranh lạnh, xung đột ý thức hệ đã nhường bước cho kỉ nguyên các xung đột sắc tộc, tôn giáo, xung đột các nền văn hoá, văn minh.

Dù sao thì, những cuộc xung đột sắc tộc đang diễn ra vẫn là một đặc điểm của tình hình chính trị thế giới hiện nay như chúng ta đã đề cập ở phần trên.

Khi đi tìm các nguyên nhân xung đột sắc tộc, người ta thường nghĩ đến 3 lí do sau:

a) Các truyền thống văn hoá và di sản lịch sử dễ khơi dậy những “mối hận thù trong lịch sử”.

b) Những mâu thuẫn, căng thẳng về kinh tế-xã hội, hậu quả của hiện đại hoá và phát triển không đồng đều đã nhen nhóm tư tưởng bạo lực giữa các nhóm sắc tộc.

c) Sự bất ổn về chính trị và “các nhà nước bất lực” đã tạo ra thế “tiến thoái lưỡng nan về an ninh” giữa các nhóm sắc tộc và nó thường bị các thế lực chính trị đẩy tham vọng khai thác.

Trong 3 nguyên nhân trên, người ta đều thấy có vai trò quan trọng của tôn giáo, *thậm chí khía cạnh tôn giáo chiếm vị trí trọng yếu*.

Một luận lí khá thuyết phục nảy sinh là: cái cốt lõi của di sản lịch sử và những “hận thù lịch sử” chính là truyền thống tôn giáo – văn hoá và những kí ức về xung đột xa xưa.

Về phương diện kinh tế - xã hội hiện đại thì, chiều hướng hiện đại hoá sẽ dẫn đến *sự phục hồi đức tin*, thậm chí còn nảy sinh ra một truyền thống mới, để tạo ra sự ổn định mới trong tình trạng hỗn loạn kinh tế - xã hội hiện tại.

Và thế là, người ta kết luận: Tôn giáo là lí do *Cần* và *Đủ* cho các cuộc xung đột sắc tộc.

Đối chiếu điều này với các cuộc xung đột sắc tộc ở Bắc Ailen, Nam Tư (cũ), Ai Cập, Sudan, Liban, Chesnia, Ấn Độ – Pakistan, Sri Lanka, Philippin người ta đều thấy rõ sự có lí của lập luận trên.

Nhưng, một thực tế khác, trong số những cuộc xung đột sắc tộc đẫm máu nhất ở thập niên 1990, chẳng hạn xung đột sắc tộc ở Rwanda, thì lại *không hề có lí do tôn giáo* nào giữa bộ tộc Hutu và Tutsi.

Vậy, có lẽ kết luận này đúng đắn hơn: Nhân tố tôn giáo khi *xuất hiện*

6. Viết phần này, chúng tôi có vận dụng một số ý kiến của James Kurth trong bài *Religion and Ethnic Conflict-In theory* qua bài dịch của Trần Hoàng Hoa, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Viện Thông tin Khoa học Xã hội, số 17, 18 - 2002.

trong xung đột sắc tộc không nhất thiết có nghĩa nó là nhân tố *nổi trội* hoặc *duy nhất*.

Phải tìm đến các nguyên nhân khác, có khi còn quan trọng hơn, phổ biến hơn đó là nguyên nhân xung đột về thân phận kinh tế, chính trị-xã hội hoặc văn hoá giữa các nhóm sắc tộc ấy.

1.2. *Bản sắc tôn giáo, qua thời gian thường biến thành bản sắc tộc người*, nói cách khác, *một trong những yếu tố cốt lõi của bản sắc tộc người là bản sắc tôn giáo*.

Luận đề này có ý nghĩa thực tiễn rất quan trọng với nhiều khu vực, nhiều quốc gia. Rõ ràng, trong các cuộc xung đột sắc tộc ở Bắc Ailen, Nam Tư (cũ), Ấn Độ – Pakistan người ta khó thấy ở đây sự xung đột về “chủng tộc” mà chỉ là sự khác biệt và xung đột về tôn giáo và các mô hình văn hoá, vai trò xã hội xuất phát từ tôn giáo.

Một tôn giáo thường bắt đầu với những ý nghĩa tín ngưỡng rất trù phú. Qua các thế hệ, tôn giáo ấy trở thành một hệ thống các nghi lễ, hành đạo và lối sống cụ thể và *một cộng đồng tôn giáo dần dần trở thành một cộng đồng sắc tộc*. Yếu tố *gắn kết* của tôn giáo trong trường hợp này thực khó có gì sánh nổi.

Nhưng mặt khác, khi tôn giáo đã trở thành bản sắc tộc người, ngược lại, nó rất dễ thành yếu tố phân li và xung đột khi các cộng đồng sắc tộc ấy sống gần nhau, hoặc trong “sự thoả thuận” tự nguyện tham gia một “*nhà nước – dân tộc*”.

Qua sự trình bày trên, về phương diện chính trị-xã hội, khi xem xét vấn đề, chẳng hạn, sự phát triển đạo Công giáo ở Philippin hơn 500 năm, hay đạo Tin Lành ở Hàn Quốc chỉ tính vài thập kỉ trở lại đây, nói lên điều gì?

Theo chúng tôi, phải chăng hệ quả cần rút ra là:

a) Việc phát triển *một tôn giáo mới* (ở đây là Công giáo và Tin Lành), tất yếu sẽ tạo ra một cộng đồng dân tộc mới với hệ thống quyền lực mới, những hình thái quy phục mới (dù sao vẫn có thể hiểu một nghĩa của *tôn giáo* là *sự ràng buộc*, bất kể tôn giáo nào). Từ đó, sẽ dần hình thành một “hình thái xã hội mới”. Có những nhà nghiên cứu còn cho rằng, đạo Tin Lành cũng là một yếu tố thành công của quá trình hiện đại hoá của Hàn Quốc.

b) Sự phát triển của những tôn giáo mới ở các khu vực, các quốc gia khi đã nảy sinh tình trạng “khoảng trống tâm linh” dù chưa phải đã là “bỏ trống quyền lực và ý thức hệ”, trong khi sức đề kháng nội tại quá yếu ớt thì đó là lúc chủ nghĩa dân tộc chân chính bắt đầu suy yếu và ý thức quốc gia sẽ bị bật gốc.

Đây cũng là thời điểm rất thuận lợi, cho các tư tưởng dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa li khai xuất hiện.

1.3. *Nhưng khi "Quyền lực tôn giáo" đã thành bản sắc tộc người, thì nó sẽ diễn ra như thế nào và thể hiện ra sao?*

Theo cách phân tích của Max Weber, quyền lực tôn giáo chính là sự "hệ thống hóa sức lôi cuốn quần chúng", là sự tạo ra nghi lễ, lối sống cho các cộng đồng tôn giáo. Còn Ernest Troeltsch thì nói: *các giáo phái thành giáo hội*, và song song đó là quá trình cộng đồng tôn giáo thành cộng đồng sắc tộc. Đây là trường hợp mà cả một cộng đồng theo đạo Tin Lành (hoặc Công giáo) ở Bắc Ailen chẳng hạn.

Vùng Tây Tạng, Tân Cương (Trung Quốc) cũng vậy: ở đây các cộng đồng tôn giáo có trước, là tiền đề cho sự xuất hiện các cộng đồng sắc tộc, *vấn đề tôn giáo có trước vấn đề dân tộc*. Đó chính là cội rễ tính phức tạp của vấn đề Dân tộc - Tôn giáo ở Trung Quốc trước đây cũng như hiện nay.

Còn trong những trường hợp "Hồi sinh tôn giáo"? Đó là trường hợp với những cộng đồng dân tộc, sắc tộc đã ổn định từ lâu, nay có sự "hồi sinh" đức tin tôn giáo cũ.

Chẳng hạn, sự phục hồi đạo Hồi ở Ai Cập, Sudan, Liban, Ấn Độ, Chesnia và vùng Trung Á của Liên Xô (cũ), và trong những người Palestin.

Trong trường hợp này, thì sự nguy hiểm càng lộ rõ: *sự phục hồi đức tin tôn giáo sẽ đóng vai trò nhân quả* trong các cuộc xung đột sắc tộc và nó còn đi xa hơn cả việc đã từng tạo ra cốt lõi truyền thống của tính sắc tộc.

1.4. *Vai trò của vấn đề thế tục hóa trong quá trình này.*

Theo ý kiến của một số nhà nghiên cứu thì, *xu hướng thế tục hóa và hệ quả của nó* có khi lại đóng vai trò gây ra xung đột sắc tộc, chứ không phải là giữa các tôn giáo khác nhau.

Các cộng đồng sắc tộc khi đã có quá trình thế tục hóa thì sẽ có những quan niệm khác nhau về vấn đề tục hóa, và chính đó có khi lại là nguyên nhân sự xung đột. Đó là trường hợp người Xerbia, Croatia, và người Bosnia: nói chung đã được thế tục hóa cuối những năm 1980, trước khi Liên bang Nam Tư tan rã. Trước đó, không hề có sự phục hồi đức tin tôn giáo nào trong cả 3 dân tộc này.

Mỗi tôn giáo thường có cách thế tục hóa riêng.

Chúng ta hãy dừng lại ở trường hợp đạo Tin Lành vì tính vấn đề của nó luôn có ý nghĩa phổ quát hiện nay.

Khi nhìn lại dạng thức cải cách của đạo Tin Lành, có thể thấy rõ 3 đặc tính:

a) *Về phương diện tôn giáo*: Nó nhấn mạnh quan hệ trực tiếp từng tín đồ với Thiên Chúa; không có chỗ cho những người trung gian giữa tín đồ và Thiên Chúa (tổ chức giáo hội) và tôn ti thứ bậc (lớp giáo sĩ); không cần đến nghi lễ chung của cộng đồng và gần như ít quan tâm đến cộng đồng tôn giáo.

b) *Về phương diện xã hội*: Coi trọng vật chất, tiền bạc, sản xuất và lao động, gắn xã hội trần thế với Đức tin.

c) *Về tư tưởng*: Chủ nghĩa tự do, tính dân chủ trong sinh hoạt tôn giáo và cộng đồng.

Về mặt này, Tin Lành Châu Âu, tiêu biểu là giáo phái Luther, vẫn muốn duy trì một tôn ti thứ bậc nào đó (ở cấp quốc gia) về sinh hoạt tôn giáo và cho rằng cộng đồng tôn giáo còn hữu ích cho nhiều mục đích tôn giáo.

Trong lĩnh vực kinh tế học, các dân tộc theo giáo phái Luther (Đức và các nước Scandinavia) thường có xu hướng ủng hộ ý tưởng về điều tiết quy hoạch của nhà nước.

Như vậy, Tin Lành Châu Âu cũng có sự khác biệt khá rõ so với Tin Lành Mỹ, nơi mà những cải cách Tin Lành thực sự "triệt để" cả thể hóa hơn rất nhiều.

Đối với các tôn giáo khác, tính cách thế tục hóa cũng rất khác biệt.

Chính Thống giáo, có phần giống Công giáo, luôn coi trọng tính tôn ti thứ bậc và cộng đồng: các dân tộc theo đạo Chính Thống thường có xu hướng ủng hộ chủ nghĩa cộng đồng, dân túy và yếu kém tinh thần kinh doanh. Trong các nước có đạo Chính Thống, chủ doanh nghiệp lớn thường lại là người Do Thái hoặc người theo đạo Tin Lành.

Cũng như Do Thái giáo, Nho giáo là thứ tôn giáo giống như một hệ tư tưởng, vừa chú trọng kinh điển (với Do Thái là *kinh Torah* và *kinh Talmud*) đồng thời chú trọng đến kinh doanh và trách nhiệm với cộng đồng.

Những thành công về kinh tế của người Do Thái và những cộng đồng ảnh hưởng Nho giáo có căn gốc lịch sử lâu dài, hiện có thiên hướng ủng hộ một thứ chủ nghĩa nhà nước độc đoán trong chính trị học và chủ nghĩa tư bản nhà nước trong kinh tế học.

Còn với hầu hết các tôn giáo còn lại (Hồi giáo, Ấn Độ giáo và Phật giáo) thì chưa qua một quá trình tục hóa như ở các nước phương Tây. Điều cần rút ra là, trong sự xung đột sắc tộc hiện nay, có yếu tố do sự khác biệt về cách thế tục hóa: giữa những người Hồi giáo thế tục hóa và những người Phật giáo thế tục hóa (theo cách khác) ở Sri Lanka và giữa những người Hồi giáo thế tục hóa và Nho giáo hoặc Kitô giáo thế tục hóa ở Indonesia.

2. Từ chủ nghĩa li khai đến chủ nghĩa giải lãnh thổ

2.1. Có một đặc điểm trong xung đột sắc tộc ở vùng Đông Nam Á gần đây là sự tái bùng nổ, với những sắc thái mới⁷⁾.

Trong giai đoạn 1945- 1960, đã nổ ra một số cuộc xung đột như: phong trào đòi tự do cho vùng Patani của các lãnh tụ Hồi giáo Mã Lai (4-1947); của các tăng lữ Hồi giáo Bắc Myanma (4-1948); phong trào đòi tách Pénang khỏi Liên bang Mã Lai (12- 1948), cộng đồng Karen nổi lên chống chính phủ Myanma (1-1949);

7. Tham khảo: Nguyễn Duy Thiệu. *Xung đột tộc người trong bối cảnh hội nhập ở ASEAN*. Tạp chí Dân tộc học, số 3- 2001.

nước cộng hoà Maluku Selatan tuyên bố tách khỏi Indonesia (5- 1950), v.v...

Đây cũng là lúc mà Mỹ can thiệp sâu vào Đông Dương, bắt đầu sử dụng con bài người Thượng ở Tây Nguyên và người Hmông ở Lào để vũ trang nổi dậy, thực hành chủ nghĩa li khai.

Trong vấn đề này, nghiên cứu của C.J Christie trong cuốn *Lịch sử Đông Nam Á hiện đại* (Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000), là rất đáng lưu ý.

Tác giả gọi quan hệ Pháp - người Thượng Tây Nguyên là "quan hệ đặc biệt", nhất là từ 1920 - 1945: Một mặt, họ "tôn trọng" bản sắc riêng của người Thượng, cho "tự trị"; mặt khác, lại xâm nhập về kinh tế, cư dân (đồn điền, di dân, xây dựng cơ sở vật chất, v.v...). Để cách li Tây Nguyên với cách mạng và cả với nhà Nguyễn, Pháp ra quy chế đặc biệt cho người Thượng (PMSI), lập khu vực riêng cho họ cũng như cho "cộng hoà Nam Kỳ" tự trị của Nguyễn Văn Thinh (6- 1946). Ở phía bắc, Pháp lập ra "Liên bang Thái" tự trị (thủ phủ ở Lai Châu).

Riêng người Mỹ, ngay từ 1929 đã lập *Hội truyền giáo Tin Lành* ở Đà Lạt, và sau 1954, trong khi phải ủng hộ chính phủ Ngô Đình Diệm vẫn luôn có động tác đề phòng. Năm 1955, khi Diệm xoá bỏ quy chế tự trị của người Thượng ở Tây Nguyên thì người Mỹ đã bắt tay chuẩn bị *con bài dự trữ* cho vấn đề này.

Theo C. J Christie, *các yếu tố của phong trào li khai* lúc đó ở Đông Nam Á là:

* Sau 1954, giai đoạn phi thực dân hóa, chủ nghĩa li khai đã được khuyến khích chống lại các nhà nước độc lập mới xuất hiện với các hình thái khác nhau (Việt Nam khác với Malaysia, Myanma và Thái Lan).

* Gốc rễ của chủ nghĩa li khai là vấn đề bản sắc tộc người.

* Động lực của phong trào li khai là mặc cảm "bị gạt ra ngoài lề" của các dân tộc thiểu số.

* Cuối cùng, cũng rất quan trọng là *sự khác biệt tôn giáo*.

Khi nói về *nguyên nhân thất bại* của các phong trào li khai, tác giả cho rằng, để chống lại Chủ nghĩa Cộng sản vào thời điểm ấy, nhiệm vụ hàng đầu của Mỹ và các nước phương Tây là *phải khuyến khích sự thống nhất* trong các nước Đông Nam Á mới giành được độc lập. Vì thế, Mỹ chưa thực sự ủng hộ các phong trào li khai này.

Từ cuối những năm 1980, ở khu vực Đông Nam Á đã *tái bùng nổ* xung đột sắc tộc, phát triển chủ nghĩa li khai: Từ Đông Nam Á hải đảo (Indonesia, Philippin...) lan vào Đông Nam Á lục địa.

Đặc điểm xung đột lần này lớn hơn, nguy hiểm hơn: nhiều quốc gia mới đã có thể ra đời như Đông Timo, vấn đề Moro ở Philippin.

2.2. *Sự thay đổi quan niệm về vấn đề sắc tộc, chủ nghĩa quốc gia cũng là một nguồn gốc của chủ nghĩa li khai hiện nay.*

Đa số các quốc gia là do nhiều tộc người, sắc tộc hình thành, trong đó thường có một dân tộc đa số làm chủ thể.

Trong cơ cấu chính trị thế kỉ XX, *sự thống nhất mô hình nhà nước - dân tộc* là rất rõ. Các quốc gia - dân tộc được coi là các chủ thể cơ bản của hệ thống quốc tế; hơn thế nữa, các quốc gia - dân tộc thường có sự cấu kết chặt chẽ, trong khi "quốc tế" là một giá trị hỗn lộn lỏng lẻo, và đôi khi mơ hồ.

Trong loại hình nhà nước ấy, *tộc người*, những đơn vị cấu thành *quốc gia - dân tộc*, lại là đơn vị thấp nhất. Trong lúc *quốc gia* có khi chỉ là biểu tượng thì các tộc người lại là các khái niệm vật chất, tinh thần rất cụ thể.

Trong bối cảnh *toàn cầu hóa*, mọi giá trị đã biến đổi.

Về mặt chủ thể quyền lực, đã xuất hiện hệ thống quyền lực mới: kiểu *liên quốc gia* (khối EU là tiêu biểu). Các vấn đề có tầm vóc toàn cầu như xung đột vũ trang, tài chính thế giới, khủng bố quốc tế, vấn đề hạt nhân và môi trường, v.v... không còn là vấn đề riêng rẽ của mỗi quốc gia nữa. Kinh tế nối mạng, toàn cầu hóa kinh tế lại chính là cơ hội của sự phân hóa giàu nghèo.

Về mặt tộc người cũng vậy, rất nhiều cộng đồng cư dân, giới xã hội bị *gạt ra ngoài* trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay. Về mặt đời sống cá nhân: trước đây, khái niệm về Quốc gia, Tổ quốc, bao giờ cũng có giá trị cao nhất, thiêng liêng nhất. Ngày nay,

cùng với vấn đề di dân, hợp tác quốc tế, mở rộng khái niệm gia đình, vấn đề lựa chọn Quốc gia và Tổ quốc cũng khác đi nhiều, không còn ý nghĩa tuyệt đối về giá trị tinh thần và đạo đức.

Mặt khác, do sự sụp đổ của các hệ thống chính trị cũ nên nảy sinh ngày càng nhiều các "khoảng trống quyền lực", thúc đẩy sự ra đời các tiểu quốc gia (gắn với một vài cộng đồng sắc tộc và tôn giáo) hay những *khu vực độc lập* thay vì các *nhà nước - dân tộc* thống nhất theo mô hình cũ.

Đến đây ta có thể đi đến nhận định: nguồn gốc, những biểu hiện của chủ nghĩa li khai, một khuynh hướng tư tưởng chính trị có thực, thực chất là biến tướng của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, trong điều kiện hệ thống quyền lực của các quốc gia chúng đã suy giảm, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa vốn đang là mối bận tâm của nhiều quốc gia, khu vực. Hơn thế nữa, khi các tổ chức quốc tế mà phần lớn hiện nay bị Mỹ và phương Tây chi phối, thường tỏ ra "quan tâm" đến các dân tộc thiểu số, thì rõ ràng thứ chủ nghĩa li khai ấy càng được khai thác triệt để.

2.3. Thuật ngữ *chủ nghĩa giải lãnh thổ* (déterritorialisme) thực ra mới xuất hiện gần đây, và cũng chưa có những nghiên cứu đầy đủ về nó.

Như đã trình bày ở phần đầu, chủ nghĩa này ra đời do nhiều lí do.

Liên Xô tức Liên bang Xô viết ra đời (1922) là sản phẩm của Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại (1917).

Mô hình *nhà nước- dân tộc* do Lênin và Đảng Cộng sản Liên Xô khởi xướng và thúc đẩy đại thể là: Với một hệ thống tư tưởng mới, người Nga hoàn toàn có thể xây dựng một “Liên bang Xô Viết” cho cộng đồng các dân tộc đông đảo trên đất nước của đế chế Nga hoàng xưa kia. Đây là một mô hình dựa vào sự nối kết các dân tộc bằng một thứ chủ nghĩa ái quốc kiểu mới trên cơ sở của hệ tư tưởng XHCN.

E.J. Hobsbawn khi nói về điều này cũng có nhận xét: "Sự sụp đổ của các chính thể Cộng sản từ bán đảo Istrie (tây bắc Nam Tư) đến Vladivostok, không những đã tạo ra cả một khu vực bất trắc, bấp bênh, hỗn loạn và nội chiến, nó còn phá huỷ cả hệ thống quốc tế có chức năng ổn định trong quan hệ quốc tế suốt mấy chục năm qua..."⁽⁸⁾.

Đây cũng chính là cơ hội “ngàn năm có một” cho các khuynh hướng tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, tôn giáo cực đoan trỗi dậy và hoành hành. Chưa bao giờ loài người đồng thời lại được chứng kiến những xu hướng chính trị trái ngược nhau: Trong khi xu thế liên minh quốc gia có vẻ ngày càng thắng thế ở Châu Âu (khối EU) và đang vận hành tăng trưởng thì ở cực đối lập, là việc xé nát nhiều *quốc gia - dân tộc* ra thành các nước nhỏ mà sự tan rã ủa Liên bang Nam Tư là tiêu biểu.

Về mặt văn hóa - đạo đức, *chủ nghĩa giải lãnh thổ* sẽ phá huỷ nhiều giá trị mà loài người từng vun đắp và coi trọng: Tổ quốc, quốc gia, chủ nghĩa yêu nước, *chủ nghĩa- dân tộc* (chân chính), chủ quyền lãnh thổ, độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, đất quê hương, ái quốc, ái quần, đồng bào, dân tộc, v.v...

Như đã phân tích ở trên, tính phức tạp của vấn đề còn chỗ: *chủ nghĩa li khai, chủ nghĩa giải lãnh thổ* thường được các thế lực thù địch bên ngoài khuyến khích, ủng hộ. Đây là mầm mống, một tiền đề chính trong việc gây ra xung đột và can thiệp vào công việc nội bộ các nước trong nhiều khu vực.

*

* *

Như vậy là qua sự phân tích một số biểu hiện mới trong mối quan hệ của vấn đề dân tộc – tôn giáo hiện nay, có thể rút ra kết luận chung: vấn đề dân tộc – tôn giáo vốn là một “căn tính lịch sử”, trong điều kiện hiện nay đang có những biến thái phức tạp mà mỗi quốc gia, mỗi nhà nước phải có những chính sách thích hợp để giải quyết./.

8. E.J. Hobsbawn. *Thời đại của những thái cực*. Sđd, tr. 30.